

**Van phanh****Van phanh chân, mô men xoắn**

Lực siết	
Van phanh chân, công vào	31 ±3 Nm

Lực siết	
Van phanh chân, công phân phối	31 ±3 Nm

Van phanh chân/ Van phanh chân, EBS (hệ thống phanh được điều khiển điện tử)

Môi trường làm việc	Khí nén
Làm việc thông thường, áp suất	10 bar
Làm việc tối đa, áp suất	13 bar
Đường kính dòng chảy danh nghĩa gần đúng	10 mm
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C

Van phanh đỗ

Môi trường làm việc	Khí nén
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Cung cấp tối đa, áp suất	10 bar

Van phanh rơ mooc

Môi trường làm việc	Khí nén
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Cung cấp tối đa, áp suất	10 bar

Van xả nhanh

Môi trường làm việc	Khí nén
Cung cấp tối đa, áp suất	12 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Diện tích lối đi tự do tối đa	155 mm ²
Kết nối công cung cấp, mô men xoắn tối đa	53 Nm
Kết nối công phân phối, mô men xoắn tối đa	53 Nm
Kết nối công xả khí, mô men xoắn	5 ±1 Nm

ABS (hệ thống phanh chống bó cứng), van điện từ

Môi trường làm việc	Khí nén
Điện áp danh định	24 V _{DC}
Điện trở danh định	15 ±3 Ω
Dòng điện danh định	1.65 A
Thời gian chu kỳ	5 phút
Phạm vi nhiệt độ	-40 – 85 °C
Áp suất hoạt động tối đa	10.2 bar
Làm việc tối đa, áp suất	13 bar
Khối lượng	0.6 kg

Van rơ le

Môi trường làm việc	Khí nén
Áp suất hoạt động tối đa	10.2 bar
Cung cấp tối đa, áp suất	13 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C

**Van cảm biến theo tải trọng**

Lưu ý: Van cảm biến theo tải trọng không áp dụng trên xe có EBS

Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Môi trường làm việc	Air
Cung cấp tối đa, áp suất	13 bar
Điều khiển tối đa, áp suất	10 bar
Khoảnh khắc dịch chuyển cần thiết	1.8 Nm
Khoảnh khắc dịch chuyển được phép	20 Nm

Van điều khiển rơ mooc/ bộ chấp hành điều khiển rơ mooc

Môi trường làm việc	Air
Áp suất vào tối đa, đường cung cấp	8.5 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C

Van điện từ, 3/2 NC 24V, 3-ống giảm thanh

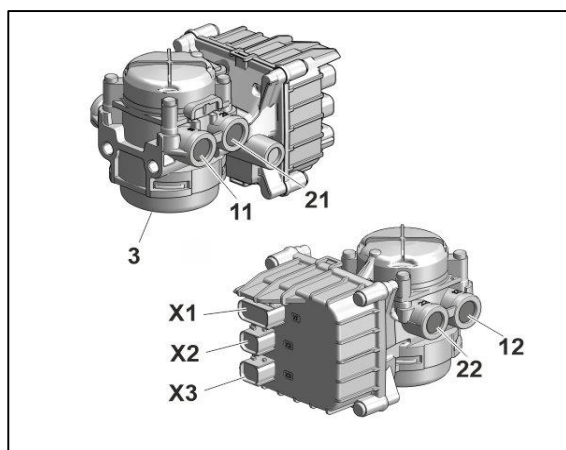
Đường kính lỗ danh định	3 mm
Môi trường làm việc	Khí nén
Vào, áp suất	0.5 – 1.0 MPa
Ra, áp suất	0 – 1.0 MPa
Phạm vi nhiệt độ	-40 – 85 °C
Điện áp danh định	24 V
Đầu vào công suất	10 W
Đi-ốt bảo vệ	• 1x tự do, 1x phân cực ngược

Van điện từ, 3/2 NO 24V

Đường kính danh định	3 mm
Môi trường làm việc	Khí nén
Hoạt động, áp suất	10 bar
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-40 – 100 °C
Điện áp danh định	24 ⁺⁶ ₋₃ V _{DC}
Dòng điện tiêu thụ	410 mA
Đầu vào công suất	10 W
Đi-ốt từ	• Với 2 diode tích hợp

Van kiểm tra kép

Môi trường làm việc	Khí nén
Làm việc thông thường, áp suất	10 bar
Hoạt động tối đa, áp suất	12.5 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Ăn mòn, điện trở	• 240 giờ NSS

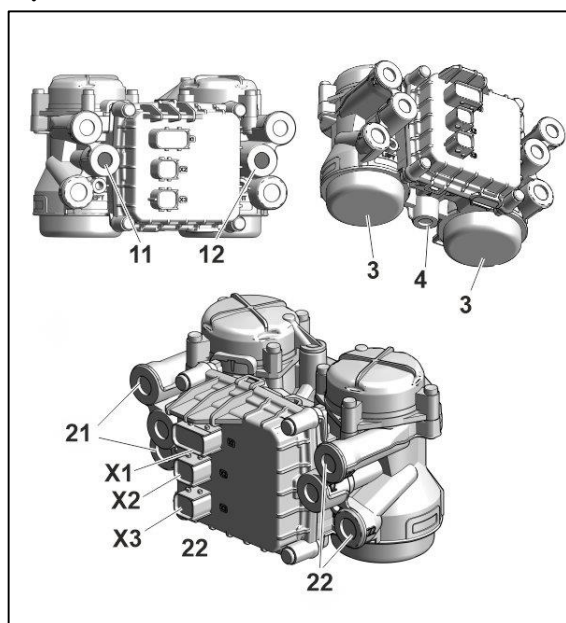
Van bộ điều biến ABS**Bộ điều biến kênh đơn**

11	Công cung cấp (từ bình khí nén)
12	Công cung cấp (từ van phanh chân)
21,22	Công phân phối (từ trước mỗi bên van điện từ ABS)
3	Công xả
X1,X2	Giao diện điện cho kết nối CAN (Mạng khu vực điều khiển) "X3 không được sử dụng"

Bộ điều biến kênh đơn

Môi trường làm việc	Khí nén
Làm việc thông thường, áp suất	10 bar
Hoạt động tối đa, áp suất	15 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Đường kính dòng chảy danh định gần đúng	9 – 10 mm

Bộ điều biến kênh đôi



11	Cung cấp từ bình khí nén
12	Công cung cấp (không sử dụng)
21,22	Công phân phối (từ xy lanh phanh)
3	Xả
4	Công điều khiển từ van phanh chân
X1,X2	Giao diện điện cho kết nối CAN (Mạng khu vực điều khiển) "X3 không được sử dụng"

Bộ điều biến kênh đôi

Môi trường làm việc	Khí nén
Làm việc thông thường, áp suất	10 bar
Hoạt động tối đa, áp suất	15 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	-40 – 80 °C
Đường kính dòng chảy danh định gần đúng	9 – 10 mm